SolisStorage

ConsusPrime

10030kWh Hệ thống lưu trữ năng lượng quy mô tiện ích (ESS)

I An toàn toàn diện

- Sử dụng tế bào cấp A+, tuổi thọ ≥8000+ chu kỳ ①
- Chữa cháy bằng bình xịt cấp gói kết hợp với bảo vệ cháy bằng nước cấp container, cung cấp bảo vệ chủ động và phòng ngừa khẩn cấp
- Bảo vệ IP54 và chống ăn mòn C5-M, được thiết kế cho môi trường nhiệt độ cao, độ ẩm cao và phun muối

II Hiệu suất tạo lưới

- Ổn định điện áp và tần số tự động, THDu <1,5%, cung cấp chất lượng điện năng vượt trội
- Khả năng quá tải 3× trong 10 giây, xử lý tải trọng tác động một cách tự tin
- Khả năng khởi động đen quy mô GW, cho phép phục hồi lưới điện hoàn toàn trong vài phút
- Đáp ứng tần số sơ cấp <20ms và hỗ trợ quán tính <100ms

III Khả năng mở rộng điều khiển theo cụm

- Kiến trúc one-cluster-one-management với điều khiển sạc/xả độc lập, dòng điện tuần hoàn bằng không và sản lượng năng lượng cao hơn 3–8%
- Các dãy phụ PV tạo lưới được chuẩn hóa và các dãy phụ lưu trữ năng lượng, cho phép mở rộng theo giai đoạn linh hoạt

IV Vận hành và bảo trì đơn giản hóa

- Trạm AC container tiêu chuẩn 20ft với thiết kế tích hợp sẵn để lắp đặt nhanh tại chỗ
- Thiết kế mô-đun PCS cho phép thay thế bởi đội hai người
- Giải pháp trọn gói hoàn chỉnh, giảm chi phí lắp đặt thiết bị 10%

ConsusPrime-PCS2500kW-MV



Consus-BAT5015kWh-1 × 2



w: solisstorage.com
t: +86 574 6580 2188 e: sales@solisstorage.com seaservice@solisstorage.com

Bảng thông số

ConsusPrime-10030kWh-2500kW-MV-4h

Mô hình	10030kWh-2500kW
Phía DC	
Loại cell	LFP 3.2 V / 314 Ah
Cấu hình pin	12 × 1P416S × 2
Dung lượng danh định	5015 kWh × 2
Dải điện áp định mức	1123.2 V - 1497.6 V
Phía AC	
Công suất AC định mức	2580 kW (107.5 kW × 24)
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	2838 kVA (118.25 kVA × 24)
Điện áp AC định mức PCS	3/PE, 690 V
Thành phần DC	< 0.5%
Tổng độ méo sóng hài	3% (tải 100%)
Điện áp lưới định mức	10 kV (10 kV ~ 35 kV Tùy chọn)
Tần số định mức	50 Hz / 60 Hz
Dải tần số lưới	45 - 55 Hz / 55 - 65 Hz
Hệ số công suất	-1~1 (sớm - trễ)
Phương pháp cách ly	Không biến áp
Dữ liệu chung của container ắc quy	
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	6058 × 2896 × 2438 mm
Trọng lượng	43000 kg
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-30 ~ +50°C
Độ ẩm tương đối	0-100%
Bảo vệ xâm nhập	IP 55
Cấp chống ăn mòn	C5-M
Cách thức làm mát	Làm mát bằng chất lỏng thông minh
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	4000 m
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC/EN 62619, IEC/EN 61000, IEC 62933
Truyền thông	Ethernet / CAN
Bảo hành	5 năm (có thể gia hạn lên 10 năm)
Dữ liệu chung của MV (PCS bên trong)	
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	6058 ×2896 × 2438 mm
Trọng lượng	≤ 20000 kg (10 kV)
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-40 ~ +60°C
Độ ẩm tương đối	0 - 100%
Bảo vệ xâm nhập	IP 54
Cấp chống ăn mòn	C5-M
Cách thức làm mát	ONAN (Máy biến áp)
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	4000 m (> 2000 m, giảm công suất)
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC 60076, IEC 62271, IEC61439
Bảo hành	2 năm (có thể gia hạn lên 10 năm)

① Điều này được cung cấp bởi nhà sản xuất tế bào pin. Được xác định với điều kiện thử nghiệm tiêu chuẩn: pin ở trong phạm vi 70% SOH, sạc và xả ở dòng điện không đổi (0,2°C) và nhiệt độ môi trường 25°C ± 2°C.